

**ÁP DỤNG LỄ CÔNG BẰNG TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN Ở
CÁC NƯỚC ANH, PHÁP VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM**

DƯƠNG HỒNG THỊ PHI PHI*

NGUYỄN THANH QUYÊN**

Tóm tắt: Áp dụng lễ công bằng trong xét xử của Tòa án Việt Nam hiện nay vẫn còn những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cả về lý luận lẫn pháp lý. Trên thế giới, việc áp dụng lễ công bằng trong hoạt động xét xử của các nước theo truyền thống Thông luật (Common law) chịu ảnh hưởng mạnh mẽ theo cách tiếp cận của Tòa án nước Anh, trong khi đó, quan điểm về lễ công bằng và cách vận dụng nó vào hoạt động của các cơ quan tư pháp ở nước Pháp lại có tầm ảnh hưởng và sự tác động lớn đối với các quốc gia theo truyền thống Dân luật (Civil law). Bài viết tập trung phân tích những vấn đề chính sau đây: (1) Áp dụng lễ công bằng trong hoạt động xét xử ở nước Anh và nước Pháp; (2) Thực tiễn áp dụng “lễ công bằng” trong hoạt động xét xử của Tòa án hiện nay ở Việt Nam và những kiến nghị, đề xuất.

Từ khóa: lễ công bằng, xét xử, tư pháp.

Abstract: Applying fairness in the trial of the Vietnamese Court today still has problems that need to be further researched and perfected both in theory and in law. In the world, the application of fairness in the adjudication activities of common law countries is strongly influenced by the approach of the British Court, while the view on Justice and its application to the activities of the judicial authorities in France has a great influence and impact on civil law countries. The article focuses on analyzing the following main issues: (1) Applying justice in judicial activities in England and France; (2) Practical application of "fairness" in the trial activities of the Court today in Vietnam and recommendations and proposals.

Keyword: fairness, adjudication, justice.

* TS., Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

** ThS., Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Email: ntuyen_hc@hcmulaw.edu.vn.

• Ghi chú: Tải bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>

1. Đặt vấn đề

Lẽ công bằng là việc Tòa án phải dựa trên những lập luận, lý lẽ đúng theo lẽ phải, không thiên vị khi thực hiện chức năng xét xử của mình. Đối với hoạt động xét xử thì những lập luận, lý lẽ đó thể hiện trong các bản án, quyết định của Tòa án. Hoạt động xét xử của Tòa án cần phải tính đến việc áp dụng lẽ công bằng xuất phát từ yêu cầu bảo vệ công lý tự nhiên (*natural justice*) của nhà nước pháp quyền khi thực hiện chức năng xét xử của Tòa án. Vì vậy, việc tìm hiểu lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của các quốc gia thuộc hai truyền thống pháp luật lớn trên thế giới sẽ mang lại các giá trị, ý nghĩa tích cực và cũng giúp gợi mở một số vấn đề cho Việt Nam về nội dung này.

2. Áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của Tòa án nước Anh và nước Pháp

2.1. Ở nước Anh

Ở các quốc gia theo truyền thống Thông luật, nước Anh được xem là cái nôi vận dụng lẽ công bằng trong lĩnh vực tư pháp, nguồn gốc của nó được tìm thấy trong cơ quan được gọi là Tòa Thủ hiến ("*Courts of Chancery*") trong lịch sử nước Anh.

Luật chung (*common law*) có những khoảng trống pháp lý khi không có biện pháp khắc phục hoặc có biện pháp khắc phục nhưng không phù hợp với sự tổn thất cụ thể của một nguyên đơn¹. Theo đó, vào thời bấy giờ, khi có tranh chấp xảy ra, Tòa án Hoàng gia Anh áp dụng các biện pháp chế tài vật chất rất hạn chế. Các Tòa án áp dụng các chế tài này gọi là Tòa án pháp lý ("*Courts of law*") và các chế tài vật chất được gọi là chế tài theo luật ("*remedies at law*"). Các biện pháp khắc phục theo luật có thể là: (1) đất, (2) vật có giá trị, hoặc (3) tiền. Tuy nhiên, các biện pháp khắc phục quy định theo luật là không đầy đủ. Vì vậy, trong thực tế, các cá nhân đã gửi các kiến nghị đến nhà Vua. Hầu hết các kiến nghị được quyết định bởi một cố vấn cho Vua, được gọi là *Chancellor*, là người có quyền ra quyết định về một biện pháp chế tài mới, độc đáo nằm ngoài quy định của pháp luật. Cuối cùng, các Tòa án thủ hiến, hoặc Tòa án công bằng ("*courts of Equity*"), đã được thành lập. Các biện pháp khắc phục được cấp bởi các Tòa án công bằng được gọi là các biện pháp khắc phục công bằng, hoặc các biện pháp xử lý công bằng. Các biện pháp khắc phục theo lẽ công bằng này bao gồm: (1) buộc thực hiện hành vi nhất định ("*specific performance*"): tòa án buộc một bên phải thực hiện một hành vi nhất định, chủ yếu là thực hiện cam kết; (2) lệnh ngăn chặn ("*injunction*"): buộc một bên chấm dứt một hành vi nhất định hoặc

¹ Richard Edwards, Nigel Stockwell (2005), *Trusts and Equity* (Foundation Studies in Law Series), Longman, p. 2.

không được thực hiện hành vi vi phạm; (3) hủy hợp đồng (“*rescission*”): hủy bỏ hiệu lực của hợp đồng².

Như vậy, lịch sử Tòa án nước Anh được tổ chức thành hai hệ thống là: hệ thống Tòa án Thông luật và hệ thống Tòa Công bằng³. Việc tồn tại hai hệ thống Tòa án đã dẫn đến sự phức tạp về mặt thủ tục, để giải quyết dứt điểm các tranh chấp thường yêu cầu đương sự phải tham dự hai Tòa án: một Tòa án theo luật cho một tuyên bố pháp lý liên quan đến việc vi phạm hợp đồng; và một Tòa án công bằng để ban hành một biện pháp khắc phục theo lẽ công bằng⁴. Để khắc phục tình trạng tách biệt của các Tòa án, sự rườm rà về mặt thủ tục tố tụng, vào năm 1873, Đạo luật Tư pháp Anh được ban hành, nhằm tạo ra một hệ thống tư pháp thống nhất⁵. Theo đó, ngày nay, các Tòa án và Thẩm phán không có quyền từ chối một vấn đề mà về bản chất là theo pháp luật hoặc theo lẽ công bằng; họ đều có quyền tài phán rõ ràng đối với cả hai lĩnh vực đó⁶.

Có thể thấy rằng, xét xử theo lẽ công bằng đóng một vai trò rất quan trọng trong hệ thống pháp luật Anh, cùng tồn tại với các quy định pháp luật khi xem xét, xử lý một vụ án. Một Tòa án có khả năng xác định cả các vấn đề pháp lý và các vấn đề theo lẽ công bằng. Lẽ công bằng đồng thời sẽ phát sinh trong bất kỳ tình huống nào mà yêu cầu hỗ trợ công bằng được thiết lập và được chứng minh rằng sự trợ giúp của các quy định pháp luật pháp hiện có là không đầy đủ⁷.

Cách thức áp dụng lẽ công bằng ở Anh đã ảnh hưởng đến các nước theo truyền thống Thông luật như Úc, Canada, Mỹ... Chẳng hạn, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ pháp luật Anh, trong suốt thế kỷ XIX, hầu hết các bang ở Hoa Kỳ đã thông qua các luật tố tụng dẫn đến sự kết hợp giữa Tòa án theo luật và theo lẽ công bằng trong hoạt động tư pháp. Ngày nay, các Tòa án ở Mỹ, cũng theo nguyên tắc chung, giống như những Tòa án Anh trước đây, sẽ

² Kenneth W. Clarkson, Roger LeRoy Miller and Frank B. Cross (2011), *Business Law Text and Cases – Legal, Ethical, Global, and Corporate Environment*, twelfth edition, Cengage Learning, p. 7.

³ Phan Nhật Thanh (2017), *Tập quán pháp, tiền lệ pháp và việc đa dạng hóa hình thức pháp luật ở Việt Nam* (Sách chuyên khảo, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 128.

⁴ Kenneth W. Clarkson, Roger LeRoy Miller and Frank B. Cross (2011), *tlđđ*, tr. 22.

⁵ Smith, H. E. (2021), *Equity as Meta-Law*, Yale Law Journal, 130(5), p. 1050-1145.

⁶ Samantha Hepburn, Samantha Hepburn (2001), *tlđđ*, p. 24.

⁷ Thậm chí có quan điểm cho rằng, việc áp dụng lẽ công bằng còn đặt ở vị trí cao hơn so với luật chung, mặc dù điều này đã gây ra những tranh cãi gay gắt ở Anh. Quy định công bằng phải chiếm ưu thế khi có xung đột giữa các quy tắc công bằng và các quy tắc của luật chung thể hiện ngay trong quy định của Đạo luật Tư pháp năm 1873 ở Điều 25 (Alastair Hudson (2010), *Understanding Equity and Trusts*, 3rd edition, Routledge-Cavendish, p. 4). Đó là: *khi có bất kỳ xung đột hoặc khác biệt nào giữa các quy tắc công bằng và các quy tắc của thông luật liên quan đến cùng một vấn đề, các quy tắc công bằng sẽ được ưu tiên áp dụng*. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, trong thực tế, điều này hiếm khi được sử dụng vì rất khó để tạo ra một xung đột giữa luật pháp và lẽ công bằng (Kenneth W. Clarkson, Roger LeRoy Miller and Frank B. Cross (2011), *Tlđđ*, p. 8).

không đưa ra các biện pháp xử lý theo lẽ công bằng trừ khi biện pháp khắc phục theo luật là không thỏa đáng⁸. Việc áp dụng thống nhất luật chung và lẽ công bằng trong hoạt động xét xử được quy định chính thức trong Quy tắc thứ 2 của Bộ luật Tố tụng Dân sự liên Bang có hiệu lực vào năm 1983⁹. Tòa án tối cao đã nhiều lần khẳng định rằng các Tòa án liên bang nói chung được yêu cầu áp dụng các nguyên tắc công bằng giống như Tòa án Thủ hiến Anh đã làm¹⁰.

2.2. Ở nước Pháp

Các quan điểm về lẽ công bằng của Pháp có tầm ảnh hưởng sâu sắc đến pháp luật nhiều nước châu Âu lục địa. Napoléon đã truyền bá các Bộ luật của Pháp đến khắp châu Âu và ảnh hưởng đặc biệt của chúng vẫn tồn tại trên các nước lục địa. Trong bối cảnh đó, không có gì ngạc nhiên khi cách tiếp cận về lẽ công bằng của Pháp đã ảnh hưởng đáng kể đến luật pháp của các quốc gia châu Âu khác¹¹ như Đức, Ý, Thụy Sĩ...

Vì theo truyền thống Dân luật (*Civil law*), nên pháp luật thành văn được xem là nguồn luật phổ biến và quan trọng nhất ở Pháp. Nguyên tắc cơ bản trong pháp luật Pháp là Thẩm phán ra phán quyết phải phù hợp với các văn bản pháp luật, những điều được cho là có sự nhất quán và rõ ràng, những nội dung mà không phù hợp cho lẽ công bằng, ở đó nó được mô tả là một cái gì đó thất thường và không nhất quán, mà việc áp dụng một cách tùy tiện có thể dẫn đến sự bất công¹².

Tuy nhiên, nhận thức về lẽ công bằng đã bắt đầu có những sự thay đổi lớn ở Pháp, nó bắt nguồn từ những khiếm khuyết của pháp luật thành văn. Theo đó, luật (pháp luật thành văn) “không thể tham vọng điều chỉnh và thấy trước mọi thứ... Chức năng của luật là xác định một cách khái quát theo các chuẩn mực của công lý, thiết lập các nguyên tắc chung, và không đi sâu vào chi tiết của các tình huống có thể nảy sinh trong từng trường hợp cụ thể”¹³. Do đó, các chủ thể tìm kiếm đến lẽ công bằng như là một sự bù đắp cho pháp luật thành văn ở những trường hợp nhất định.

Dĩ nhiên, việc áp dụng lẽ công bằng không phải “cởi mở” như các quốc gia theo truyền thống Thông luật, mà có phần dè dặt hơn. Khi cần lấp các khoảng trống của pháp

⁸ Kenneth W. Clarkson, Roger LeRoy Miller and Frank B. Cross (2011), *Tlđđ*, p. 8.

⁹ Xem: *Rule 2 Federal Rules of Civil Procedure*, <https://www.law.cornell.edu/rules/frcp>, truy cập ngày 10/11/2022.

¹⁰ Morley, M. T. (2018), *The federal equity power*, Boston College Law Review, 59(1), p. 217-280.

¹¹ Renato Beneduzi (2021), *Equity in the Civil Law Tradition*, Springer, p. 137.

¹² Guy Bechor (2008), *The Sanhuri Code, and the Emergence of Modern Arab Civil Law (1932 to 1949)*, Brill, p. 164.

¹³ George Mousourakis (2015), *Roman Law and the Origins of the Civil Law Tradition*, Springer, p. 288.

luật, Tòa án có thể tìm kiếm đến các nguồn khác như tập quán hay lẽ công bằng, nhưng các nguồn này chỉ được áp dụng hạn chế trong pháp luật Pháp. Sự hạn chế của việc áp dụng lẽ công bằng vì hai lý do chính. *Lý do đầu tiên* đó là mặc dù tập quán địa phương hoặc lẽ công bằng đóng một vai trò quan trọng trong các lĩnh vực như hợp đồng, tài sản, thương mại hoặc luật lao động, nhưng nó vẫn là nguồn thứ cấp của luật pháp Pháp; *lý do thứ hai* liên quan đến quan niệm về lẽ công bằng. Công bằng ở Pháp được coi là một nguồn không phù hợp, bởi vì các chuyên gia pháp lý khi đề cập đến lẽ công bằng họ ngay lập tức liên kết với ý tưởng về một hành động mang tính tùy tiện. “*Chúa cứu chúng tôi khỏi lẽ công bằng trước Tòa án*” là một câu châm ngôn thường được trích dẫn và tạo ra sự ảnh hưởng đến các luật sư và thẩm phán. Do đó, ngoại trừ một số trường hợp ngoại lệ mà chính nhà lập pháp đã đề cập đến sự công bằng, một đương sự sẽ không bao có cơ hội thành công nếu anh ta chỉ đơn giản tranh luận về sự công bằng của mình trước Thẩm phán. Các Tòa án quyết định theo luật, chứ không phải theo lẽ công bằng¹⁴.

Tuy nhiên, sẽ là một sai lầm nếu quan niệm rằng các Thẩm phán Pháp không bao giờ xét xử theo lẽ công bằng hoặc không bao giờ đề cập đến các yếu tố của lẽ công bằng khi quyết định các vụ việc. Đôi khi họ làm như vậy vì bản thân pháp luật cho phép họ tính đến vấn đề về lẽ công bằng¹⁵. Sau Cách mạng Pháp năm 1789, để củng cố thắng lợi của Cách mạng tư sản, Bộ luật Dân sự đã được ban hành vào năm 1804¹⁶. Cũng từ đây, những ý tưởng về lẽ công bằng được chuyển tải vào các quy định của pháp luật¹⁷. Ngoài nguyên tắc chung trên, nhiều điều luật cụ thể của Bộ luật Dân sự Pháp cho phép viện dẫn lẽ công bằng để áp dụng¹⁸.

¹⁴ Eva Steiner (2018), *tlđđ*, p. 51.

¹⁵ Eva Steiner (2018), *tlđđ*, p. 51.

¹⁶ Xiaohuang Zhu, Song Lin (2019), *Equity Index Construction and Research on Wealth Gap*, Springer, p. 65.

¹⁷ Điều 4 Bộ luật Dân sự Pháp năm 1804 quy định: “*Thẩm phán nào từ chối thụ lý xét xử một vụ việc, với lý do luật không quy định, quy định không rõ ràng hoặc không đầy đủ, thì có thể bị truy tố về tội từ chối công lý*”. Trong trường hợp này, Bộ luật mặc nhiên cho phép sử dụng lẽ công bằng – theo một truyền thống lý thuyết có ảnh hưởng đối với các học giả người Pháp – khi pháp luật thực định không quy định, quy định không rõ ràng hoặc không đầy đủ.

¹⁸ Điều 565 của Bộ luật là một ví dụ điển hình. Nó quy định rằng: “*Nếu hai vật là động sản thuộc hai chủ sở hữu khác nhau thì quyền phụ thêm hoàn toàn phụ thuộc vào các nguyên tắc công bằng tự nhiên*”... Hơn nữa, cả Điều 1194, hiện đang có hiệu lực và Điều 1135 của Bộ luật trước đây, đã được thay thế vào năm 2016, đều rất giống nhau về mặt bản chất, đều xác định rằng các thỏa thuận (Điều 1135) hoặc hợp đồng (Điều 1194) không chỉ bị ràng buộc bởi sự thỏa thuận giữa các bên, mà còn liên quan đến tất cả các hậu quả phát sinh từ lẽ công bằng, tập quán hoặc pháp luật. Hay trong pháp luật về hợp đồng, khoản 5 Điều 1231 Bộ luật Dân sự trao quyền cho Thẩm phán sửa đổi cái gọi là “điều khoản phạt” khi các bên trong hợp đồng thỏa thuận về một số tiền nhất định dựa trên các thiệt hại mà bên mắc nợ phải trả mà con số đã thỏa thuận là quá cao hoặc quá thấp đến mức phi lý. Một Điều luật khác quy định về áp dụng lẽ công bằng là ở khoản 5 Điều

Cũng cần phải lưu ý rằng, ở Pháp, mặc dù nghĩa vụ xét xử của thẩm phán được quy định tại Bộ luật Dân sự, nhưng các nguyên tắc cơ bản (Điều 1 đến Điều 6) đã tạo thành nền móng cho không chỉ luật dân sự mà còn cả pháp luật Pháp nói chung. Chính vì thế, tòa án Pháp không gặp khó khăn khi mở rộng các quy định của Bộ luật Dân sự áp dụng cho các ngành luật khác, kể cả hành chính và hình sự¹⁹. Chẳng hạn, Luật hành chính ở Pháp, đã được phát triển bởi Hội đồng Nhà nước ("*Conseil d'Etat*"), có một cơ chế xét xử song song với hệ thống Tòa án dân sự, đã không bị ràng buộc bởi các quy phạm của Bộ luật Dân sự, ở đó cho phép các thẩm phán áp dụng các quy tắc của lẽ công bằng. Tuy nhiên, các quy tắc này sau đó đã được áp dụng vào toàn bộ hệ thống pháp luật, và do đó không cản trở việc áp dụng theo các giải thích của Bộ luật Dân sự²⁰. Như vậy, việc áp dụng lẽ công bằng trong xét xử ở Pháp không chỉ được vận dụng trong lĩnh vực dân sự mà còn trong các lĩnh vực pháp luật khác.

3. Áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của Tòa án ở Việt Nam, những hạn chế, bất cập và kiến nghị

3.1 Quy định pháp luật liên quan đến áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của Tòa án

3.1.1. Lẽ công bằng được công nhận một cách gián tiếp trong Hiến pháp và Luật Tổ chức Tòa án

Hiến pháp năm 2013 xác định nhiệm vụ "*bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*" là của Tòa án nhân dân (Điều 102). Nhận thức Tòa án có nhiệm vụ bảo vệ công lý còn giúp tư pháp ở Việt Nam tiến gần với quan niệm có tính phổ quát về mục đích và nhiệm vụ của quyền tư pháp và thực hiện quyền tư pháp - mục đích của việc thực hiện quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền chính là thông qua pháp luật thực thi công lý, bảo vệ quyền con người. Không thể có Nhà nước pháp quyền đúng nghĩa khi việc thực hiện quyền lực tư pháp không đảm bảo công lý; Tòa án không phải là người đại diện và thực thi công lý²¹. Ý nghĩa của tư tưởng về công bằng, công lý, quyền con người đã tạo cảm hứng cho nhận thức mới về pháp luật. Từ nay, pháp luật cần được hiểu theo nghĩa

1343 của Bộ luật Dân sự khi cho phép Tòa án quyết định việc cấp các lịch trình thanh toán kéo dài cho con nợ trong những trường hợp tài chính quan trọng.

¹⁹ Ngô Quốc Chiến (2016), *Quyền tiếp cận công lý của công dân và nghĩa vụ xét xử của tòa án*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 3 (335), tr. 13-17.

²⁰ Guy Bechor (2008), *The Sanhuri Code, and the Emergence of Modern Arab Civil Law (1932 to 1949)*, Brill, p. 165.

²¹ Đinh Thế Hưng (2010), *Thực hiện quyền tư pháp nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý trong nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 5, tr. 13-18.

rộng và cách hiểu rộng ấy sẽ làm cho pháp luật có được nội dung phù hợp, sinh động, gắn với thực tiễn đang thay đổi nhanh chóng, không bị xơ cứng, thiếu khả năng điều chỉnh.

Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 còn có quy định mới về nhiệm vụ của Tòa án nhân dân tối cao là: “*thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử*”. Quy định này mở đường cho việc thực hiện nhiệm vụ của cải cách tư pháp là Tòa án nhân dân tối cao phát triển án lệ và cho việc tiếp tục nghiên cứu để trao chức năng giải thích pháp luật cho Tòa án, bảo đảm để Tòa án thực sự là “*cơ quan thực hiện quyền tư pháp*”. Từ nay, nguồn văn bản pháp luật không còn là nguồn thuần nhất như trước đây. Tòa án phải là nơi mà mọi con người, mọi công dân tìm đến lẽ phải, tìm đến sự thật. Khi quyền và lợi ích của mình bị xâm hại hoặc bị tranh chấp, người dân tìm đến Tòa án như là tìm đến công lý²².

Cùng với Hiến pháp, những tư tưởng về lẽ công bằng cũng được thể hiện trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân hiện hành, cụ thể:

Thứ nhất, khoản 1 Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 có nêu ra chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân là cơ quan “*thực hiện quyền tư pháp*”, có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Thứ hai, tại điểm c khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ “*Lựa chọn quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, có tính chuẩn mực của các Tòa án, tổng kết phát triển thành án lệ và công bố án lệ đến các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử*”. Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 27 Luật này quy định: “*Chỉ đạo việc tổng kết thực tiễn xét xử, xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; tổng kết phát triển án lệ, công bố án lệ*”.

Thứ ba, đặc biệt trong Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 18 tháng 6 năm 2019 về hướng dẫn về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP), cụ thể là tại Điều 2 có nêu về tiêu chí lựa chọn án lệ²³. Có thể thấy trong nội dung tại Điều 2 của

²² Hoàng Thị Bích Ngọc (2019), *Thi hành nhiệm vụ bảo vệ công lý của Tòa án nhân dân trong Hiến pháp 2013*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Số 3 (29), tr. 50-57.

²³ “1. Có giá trị làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau, phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên tắc, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng trong một vụ việc cụ thể hoặc thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể; 2. Có tính chuẩn mực; 3. Có giá trị hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử”.

Nghị quyết có nêu ra tiêu chí tuyển chọn án lệ chính là trong bản án được tuyển chọn làm án lệ có “*thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể*”. Nghĩa là, Thẩm phán ngoài việc có thể giải thích các quy định chưa rõ ràng thì còn thông qua hoạt động xét xử có thể “*sáng tạo pháp luật*” để áp dụng trong một số trường hợp luật không có quy định²⁴.

Như vậy, so với quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002 trước đây, khi chưa có sự thay đổi tư duy về nguồn của pháp luật, văn bản pháp luật vẫn là nguồn thuần túy. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 đã chính thức công nhận án lệ là nguồn luật bổ sung, từ đây đã tạo cơ chế thông thoáng cho việc áp dụng lẽ công bằng trong xét xử của Tòa án. Mặc dù, Luật Tổ chức Tòa án không quy định một cách cụ thể về vấn đề áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của Tòa án nhưng từ việc ghi nhận án lệ giúp cho ta có cách hiểu gián tiếp, trong một số trường hợp pháp luật thành văn không đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tế thì Thẩm phán có thể giải quyết những vấn đề cụ thể dựa vào những nguyên lý của “*lẽ công bằng*”. Đây là cơ sở vững chắc góp phần tạo nên nguồn bản án có giá trị, mẫu mực để phát triển thành những án lệ trên thực tế.

3.1.2 *Lẽ công bằng được quy định trong Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự*

Thứ nhất, trong Bộ luật Dân sự.

Bộ luật Dân sự năm 2015 chính thức ghi nhận việc áp dụng “*lẽ công bằng*” trong lĩnh vực dân sự tại Điều 6. Cùng với sự phát triển thì các quan hệ xã hội cũng ngày một phát sinh đa dạng, phong phú và phức tạp, nên các quy phạm pháp luật không thể kịp điều chỉnh. Do đó, để điều chỉnh kịp thời các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực dân sự mà chưa có pháp luật áp dụng thì cần những cơ chế để giải quyết một cách phù hợp, trong đó, lẽ công bằng là một trong những công cụ mang tính tất yếu cần được tính đến để đáp ứng nhu cầu này. Vì vậy, việc Điều 6 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho phép áp dụng “*lẽ công bằng*” trong lĩnh vực dân sự là cơ sở pháp lý quan trọng để áp dụng nó trong các quan hệ dân sự cũng như là tiền đề cần thiết cho việc áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của Tòa án.

Thứ hai, trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

²⁴ Huỳnh Thị Nam Hải, Nguyễn Thị Khánh Ngọc, *Bình luận một số tiêu chí lựa chọn án lệ theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP dưới góc độ luật so sánh*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/binh-luan-mot-so-tieu-chi-lua-chon-an-le-theo-quy-dinh-cua-nghi-quyet-so-042019nq-hdtp-duoi-goc-do-luat-so-sanh>, truy cập ngày: 28/8/2022.

Đề tương thích với Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã có những thay đổi, bổ sung tương ứng. Trong đó, thẩm quyền của Tòa án được mở rộng theo hướng “*Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng*” (khoản 2 Điều 4). Như vậy, Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án ngay cả khi không có điều luật để áp dụng. Đồng nghĩa với việc mỗi khi người dân có tranh chấp và khởi kiện đến Tòa án thì Tòa án phải thụ lý giải quyết trừ khi vụ việc không thuộc thẩm quyền của Tòa án, đây chính là nội dung của *nguyên tắc bắt buộc thụ lý* - nguyên tắc này đã được thừa nhận từ lâu trên thế giới và cả ở Việt Nam. Quy định mới này nhằm thể chế hóa tinh thần cải cách tư pháp: Tòa án phải thật sự là chỗ dựa của Nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người; mọi tranh chấp, khiếu kiện của cá nhân, cơ quan, tổ chức về dân sự thì Tòa án phải có trách nhiệm giải quyết. Nguyên tắc này đã được cụ thể hóa từ Điều 26 đến Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chỉ những vụ việc thuộc “*thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật*” mới loại trừ nghĩa vụ giải quyết của Tòa án trong lĩnh vực dân sự²⁵.

3.2. Một số hạn chế, bất cập về áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của Tòa án Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, quy định pháp luật hiện hành có thể tạo ra cách hiểu chưa thống nhất về lĩnh vực áp dụng lẽ công bằng trong các bản án, quyết định của Tòa án.

Trong lĩnh vực tố tụng, ngoài Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có thừa nhận chính thức vấn đề áp dụng lẽ công bằng trong xét xử theo Điều 45 (*Nguyên tắc giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp chưa có điều luật để áp dụng*) thì lẽ công bằng hoàn toàn “vắng mặt” trong các luật của Quốc hội (Bộ luật, luật) quy định về tố tụng trong lĩnh vực hình sự (Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015) và hành chính (Luật Tố tụng hành chính năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2019). Như vậy, nếu căn cứ vào các luật này, Tòa án chỉ áp dụng lẽ công bằng trong các bản án, quyết định thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự. Tuy nhiên, khi dựa vào Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì có thể đi đến kết luận lẽ công bằng có thể áp dụng cho những lập luận, phán quyết trong các bản án, quyết định của Tòa án ở bất cứ lĩnh vực xét xử nào, vì Nghị quyết này không hạn chế lĩnh vực xét xử tạo lập án lệ. Những bản án, quyết định (không phân biệt lĩnh vực xét xử) thỏa mãn những tiêu chí nhất

²⁵ Như vậy có thể xem Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là phương thức để Tòa án thực hiện quyền lực tư pháp. Khoản 3 Điều 45 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 6 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định trường hợp không có điều luật để điều chỉnh, các bên cũng không có thỏa thuận, không có tập quán và tương tự pháp luật thì án lệ, lẽ công bằng sẽ được áp dụng.

định, trong đó có tiêu chí là sự “*thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể*” (Điều 2) đều có thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử (Điều 1).

Theo chúng tôi, đó cũng là lý do mà một công trình nghiên cứu cho rằng, có bốn cách hiểu về “*lẽ công bằng*” hiện nay. Cách hiểu thứ nhất là hiểu lẽ công bằng là nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự. Như vậy lẽ công bằng sẽ được xác định là phạm vi, vành đai, ranh giới của pháp luật để dựa vào đó Tòa án vận dụng một cách phù hợp đến đưa ra một phán quyết cuối cùng. Cách hiểu thứ hai là lẽ công bằng là một nguồn luật. Như vậy hiện nay lẽ công bằng chủ yếu được áp dụng trong pháp luật dân sự và việc áp dụng lẽ công bằng sẽ được áp dụng theo thứ tự áp dụng được quy định tại Điều 6 Bộ luật dân sự năm 2015. Cách hiểu thứ ba là lẽ công bằng theo hướng đánh giá, tiêu chuẩn, tiêu chí của lẽ công bằng như thế nào để đảm bảo lẽ công bằng thì dựa vào nội hàm được xác định tại khoản 3 Điều 45 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hoặc hiểu lẽ công bằng là một loại nghĩa vụ bắt buộc Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự thì theo khoản 2 Điều 4 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015²⁶.

Thứ hai, quy định giữa Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP cũng có thể dẫn đến sự chưa rõ ràng về trường hợp áp dụng, cũng như thứ tự lựa chọn lẽ công bằng trong giải quyết các vụ án cụ thể khi xét xử.

Theo một trật tự được thiết lập của Bộ luật Tố tụng dân sự thì lẽ công bằng chỉ được vận dụng nếu như “*pháp luật không quy định*” cũng như “*không có tập quán pháp và tương tự pháp luật*” (Điều 45), nhưng đối với Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì lẽ công bằng đã có thể vận dụng khi có giá trị để làm rõ “*những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể*” (Điều 2).

Hơn nữa, “*chưa có điều luật để áp dụng*” hoặc “*pháp luật không quy định*” theo những nội dung nằm trong Điều 45 Bộ luật Tố tụng Dân sự cũng là những trường hợp không đồng nghĩa với “*chưa có điều luật quy định cụ thể*” để áp dụng lẽ công bằng theo Điều 2 của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP. Chẳng hạn, pháp luật không có quy định sẽ khác với pháp luật có quy định nhưng quy định chưa cụ thể, chưa đầy đủ.

Thứ ba, trong thực tiễn xét xử ở nước ta hiện nay, sự thể hiện tập trung nhất của việc áp dụng lẽ công bằng chính là ở những lập luận, phán quyết nằm trong bản án, quyết định

²⁶ Nguyễn Như Hiền (2021), *Lẽ công bằng và một số vướng mắc khi áp dụng lẽ công bằng vào hoạt động xét xử của Tòa án*, Tạp chí Tòa án, số 12, tr. 34.

đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể mà được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ; nhưng thực tiễn xét xử của những bản án được coi là có giá trị và tính chuẩn mực cao đã được phát triển thành án lệ thời gian qua vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập, nhất là ở phương pháp lập luận cũng như tính thuyết phục của những lập luận, phán quyết nằm trong các bản án, quyết định đó²⁷.

Thứ tư, việc áp dụng lẽ công bằng yêu cầu, đòi hỏi cao về trình độ năng lực, sự hiểu biết sâu rộng, vấn đề đạo đức, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội và tư duy phong phú, đa dạng về các khối kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống hàng ngày chứ không chỉ riêng kiến thức về chuyên môn pháp luật là luôn bắt buộc đối với thẩm phán. Vì vậy đã gây nên nhiều khó khăn, hạn chế trong cách thức sử dụng và áp dụng lẽ công bằng trong quá trình xét xử. Điều này khiến cho quy trình áp dụng và giải quyết các vụ án bằng việc áp dụng lẽ công bằng còn diễn ra chậm và chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn; chưa thể vận dụng thường xuyên nhằm đưa ra những phán quyết phù hợp, đảm bảo sự khách quan trong quá trình xét xử²⁸.

3.3. Một số kiến nghị về áp dụng lẽ công bằng trong xét xử của Tòa án

Thứ nhất, thiết nghĩ ở nước ta, dù cần sự cân trọng nhưng nên có quan điểm cởi mở hơn và thừa nhận vai trò lớn hơn của Tòa án khi áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử.

Trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền, mà giá trị cốt lõi của pháp quyền là nguyên tắc hợp pháp²⁹, ở đó, một cơ quan nhà nước phải thực hiện quyền lực của mình trong phạm vi quyền hạn và ranh giới pháp lý của nó; nếu không sẽ không có nhà nước pháp quyền³⁰ thì phán quyết của Tòa án phải dựa trên cơ sở của Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, lẽ công bằng cũng chỉ là một tiêu chuẩn cần lựa chọn áp dụng, với truyền thống pháp

²⁷ Đầu tiên, phương pháp lập luận của Tòa án Việt Nam còn mang tính chất áp đặt chứ không thật sự mang tính tranh luận. Các ý kiến, lý lẽ các Thẩm phán trong các bản án của Tòa án Việt Nam luôn có sự thống nhất và không đề cập các ý kiến bất đồng và thường súc tích, ngắn gọn, đôi khi chỉ có vài dòng. Thứ hai, tính thuyết phục cho những lập luận, phán quyết của Tòa án trong các bản án, quyết định được lựa chọn để công bố thành án lệ hiện nay còn chưa cao do thiếu nguyên tắc và phương pháp nhất định cho việc giải thích sự lựa chọn của Tòa án trong những trường hợp đó.

²⁸ *Một số vấn đề về áp dụng án lệ, tập quán và lẽ công bằng ở Việt Nam hiện nay*, <https://svn.vn/mot-so-van-de-ve-ap-dung-an-le-tap-quan-va-le-cong-bang-o-viet-nam-hien-nay1639315398.html> (truy cập ngày: 28/8/2022).

²⁹ Lorne Sossin & Colleen Flood eds (2013), *Administrative Law in Context*, 2nd Edition, Toronto: Emond Montgomery, p. 43.

³⁰ Xixin Wang (2000), *Rule of rules: An Inquiry in to Administrative Rules in China's Rule of Law Context*, *The Rule of Law Perspectives from the Pacific Rim*, The Mansfield Center for Pacific Affairs, p.77.

luật nước ta, với yêu cầu của nhà nước pháp quyền để tránh sự tùy tiện trong lĩnh vực xét xử. Tuy nhiên, trong nhà nước hiện đại, với sự phức tạp và phát triển không ngừng của quan hệ xã hội, pháp luật thành văn không thể là cơ sở, là nguồn duy nhất để áp dụng khi xét xử. Trên cơ sở kinh nghiệm ở các nước Anh, Pháp về trường hợp áp dụng và lĩnh vực áp dụng lẽ công bằng, chúng tôi đề xuất như sau:

- Phải xem lẽ công bằng là nguồn luật bổ sung quan trọng cho pháp luật thành văn. Không nên chỉ quan điểm rằng, khi pháp luật không có quy định - chưa có điều luật để áp dụng (như cách quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự) thì mới có thể nghĩ đến việc áp dụng lẽ công bằng mà phải theo một xu hướng rộng rãi hơn. Lẽ công bằng có thể được Tòa án vận dụng trong trường hợp “pháp luật không quy định” (“chưa có điều luật để áp dụng”) hoặc pháp luật có quy định mà không rõ ràng, không cụ thể hoặc không đầy đủ để giải quyết thỏa đáng một vụ việc phát sinh trong thực tế. Theo đó, bên cạnh trường hợp không có pháp luật quy định thì ở tất cả các trường hợp khác khi pháp luật không đủ cơ sở để giải thích thỏa đáng, thuyết phục một vụ việc cụ thể thì lẽ công bằng phải được các Tòa án vận dụng để giải quyết dứt điểm các tranh chấp, nhằm bảo đảm trách nhiệm giữ gìn công lý mà Nhà nước và xã hội đã tin tưởng trao cho Tòa án.

- Lĩnh vực áp dụng lẽ công bằng trong xét xử của Tòa án cũng cần phải được thừa nhận rộng rãi hơn, không chỉ quan điểm lẽ công bằng áp dụng trong lĩnh vực luật tố tụng dân sự (như cách mà Bộ luật Tố tụng dân sự thừa nhận), mà quy định của các luật tố tụng khác cũng phải tính đến nguyên tắc áp dụng lẽ công bằng như trong lĩnh vực hành chính và kê cả hình sự.

Như trên đã khẳng định, ở nước Anh, các Tòa án và Thẩm phán luôn sẵn sàng cho xét xử theo lẽ công bằng để bù đắp khoảng trống về mặt pháp luật trong bất cứ tình huống nào; ở nước Pháp dù rất thận trọng trong áp dụng lẽ công bằng, nhưng các nguyên tắc của Bộ luật Dân sự về áp dụng lẽ công bằng đã được nhân rộng trong toàn bộ hệ thống pháp luật. Nên Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ hai quốc gia này. Hơn nữa, kiến nghị mở rộng áp dụng lẽ công bằng trong các lĩnh vực tố tụng là phù hợp với cơ sở thực tiễn của nước ta, cụ thể là trong thực tế xét xử hiện nay, các bản án, quyết định được lựa chọn và được Tòa án công bố thành án lệ (loại nguồn có áp dụng tiêu chí lẽ công bằng) không chỉ phổ biến trong lĩnh vực luật dân sự mà còn trong các lĩnh vực khác như luật hành chính và kê cả luật hình sự. Minh chứng là theo Công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao thì số lượng án lệ đang có hiệu lực là 56, trong đó, án lệ trong lĩnh vực hình sự là 10, lĩnh

vực hành chính là 3, lĩnh vực dân sự là 29, lĩnh vực hôn nhân và gia đình là 3, lĩnh vực kinh doanh, thương mại là 10 và lĩnh vực lao động 1³¹. Như vậy, án lệ có thể tạo lập ở bất cứ lĩnh vực pháp luật nào và do đó, lẽ công bằng (một tiêu chí để chọn lựa bản án, quyết định thành án lệ) cũng cần được thừa nhận chính thức trong các luật tố tụng chứ không phải chỉ trong lĩnh vực tố tụng dân sự.

Thứ hai, cần cải thiện phương pháp luận trong các bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp vận dụng lẽ công bằng.

Bảo vệ pháp quyền, giữ gìn công lý đòi hỏi vai trò lớn hơn của Tòa án trong áp dụng lẽ công bằng, nhưng lẽ công bằng có thể dẫn đến sự tùy nghi, do đó các bản án, quyết định của Tòa án khi vận dụng lẽ công bằng cần phải đưa ra những lý lẽ, lập luận thật sự thuyết phục. Có thể thấy, ở Pháp, để bảo đảm tính thận trọng của việc áp dụng lẽ công bằng thì trong thực tiễn các bản án sử dụng lẽ công bằng được xây dựng dựa trên những học thuyết pháp lý vững chắc. Chẳng hạn, học thuyết về lạm dụng quá mức quyền về tài sản, hay học thuyết nguyên nhân làm giàu (làm giàu bất chính) đã được các Tòa án Pháp sử dụng để lập luận cho việc áp dụng lẽ công bằng trong xét xử³². Do vậy, để tăng tính thuyết phục của những phán quyết, phân lập luận của Tòa án cần bổ sung thêm cơ sở cho các giải pháp hay lập luận tạo lập án lệ của Tòa án phải dựa vào các nguyên tắc pháp lý, chính sách hay học thuyết pháp lý cụ thể.

Thứ ba, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ Thẩm phán.

Lẽ công bằng không có các quy tắc cụ thể để xác định, nó được đánh giá trong những trường hợp cụ thể; điều mà đòi hỏi sự linh hoạt và tùy ý³³. Vì vậy, lẽ phải, công bằng có thật sự đúng nghĩa khi Tòa án áp dụng lẽ công bằng trong xét xử một vụ án cụ thể hay không phụ thuộc rất lớn vào vai trò của hội đồng xét xử, nhất là các Thẩm phán. Ngay cả ở nước Anh – cái nôi sinh ra các Tòa án Công bằng, có truyền thống áp dụng lẽ công bằng từ rất lâu thì vẫn có sự lo ngại về trình độ của Thẩm phán khi áp dụng lẽ công bằng, đó là: Sự kết hợp của luật chung và công bằng đã làm dấy lên lo ngại về những người hành nghề công bằng. Trước đây, các học viên và Thẩm phán của các Tòa án Thủ hiến đã từng là những chuyên gia thật sự về công bằng. Bây giờ, sẽ có các học viên và Thẩm phán xử lý

³¹ Nguồn: Trang điện tử về Án lệ, <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/anle?hieuLuc=1>, truy cập ngày 14/10/2022.

³² Eva Steiner (2018), *French Law: A Comparative Approach*, Second edition, Oxford University Press, p. 52.

³³ Samantha Hepburn, Samantha Hepburn (2001), *tlđđ*, p. 7.

các các nguyên tắc công bằng khác nhau mà chỉ được đào tạo về luật chung³⁴. Áp dụng lẽ công bằng còn khá mới mẻ ở Việt Nam vì vậy cần phải không ngừng áp dụng các biện pháp để nâng cao trình độ của Thẩm phán và thành viên khác của Hội đồng xét xử, để việc áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của Tòa án thật sự tạo ra những bản án, quyết định phù hợp với lẽ phải, không thiên vị, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của con người.

Dĩ nhiên, nhiều giải pháp khác cần phải tiến hành đồng bộ như cần bảo đảm nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án hay chú trọng đến vấn đề kiểm soát quyền tư pháp... trong bối cảnh thừa nhận áp dụng lẽ công bằng là trao nhiều quyền hơn và tăng cường vai trò lớn hơn cho Tòa án, nhưng trong phạm vi một bài viết chúng tôi chỉ đề cập đến một số vấn đề thuộc về kinh nghiệm chung có được từ việc tìm hiểu khái quát việc áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử ở nước Anh và nước Pháp.

4. Kết luận

Khó có thể xây dựng một mô hình chung của việc áp dụng lẽ công bằng trong pháp luật các nước. Mức độ áp dụng nó vào hoạt động xét xử của Tòa án, cần phải phù hợp với chế độ chính trị, hình thức chính thể, trình độ phát triển về kinh tế, xã hội, đặc thù văn hóa pháp lý, truyền thống dân tộc... của một quốc gia. Tuy nhiên, để bảo đảm yêu cầu của nhà nước pháp quyền, những giá trị tối thiểu, chung nhất về lẽ công bằng cần phải được thực thi một cách phù hợp trong lĩnh vực xét xử của Tòa án – cơ quan có trách nhiệm bảo vệ công lý trong nhà nước hiện đại. Vì vậy, kinh nghiệm trong áp dụng lẽ công bằng trong hoạt động xét xử của nước Anh và nước Pháp – những quốc gia có ảnh hưởng đến quan điểm và cách áp dụng lẽ công bằng đối với các nước theo truyền thống Thông luật (*Common law*) và Dân luật (*Civil law*) sẽ giúp gợi mở những vấn đề có ý nghĩa cho Việt Nam về nội dung này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alastair Hudson (2009), *Equity and Trusts*, Taylor & Francis.
2. Alastair Hudson (2010), *Understanding Equity and Trusts*, 3rd edition, Routledge-Cavendish.
3. Ngô Quốc Chiên (2016), *Quyền tiếp cận công lý của công dân và nghĩa vụ xét xử của Tòa án*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 3 (335).

³⁴ Alastair Hudson (2009), *Equity and Trusts*, Taylor & Francis, p. 20.

4. Trần Ngọc Đường (2020), *Bàn về nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
5. Eva Steiner (2018), *French Law: A Comparative Approach, Second edition*, Oxford University Press.
6. George Mousourakis (2015), *Roman Law and the Origins of the Civil Law Tradition*, Springer.
7. Guy Bechor (2008), *The Sanhuri Code, and the Emergence of Modern Arab Civil Law (1932 to 1949)*, Brill.
8. Huỳnh Thị Nam Hải, Nguyễn Thị Khánh Ngọc, *Bình luận một số tiêu chí lựa chọn án lệ theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP dưới góc độ luật so sánh*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/binh-luan-mot-so-tieu-chi-lua-chon-an-le-theo-quy-dinh-cua-nghi-quyet-so-042019nq-hdtp-duoi-goc-do-luat-so-sanh>, truy cập ngày: 28/8/2022.
9. Nguyễn Như Hiền (2021), *Lẽ công bằng và một số vướng mắc khi áp dụng lẽ công bằng vào hoạt động xét xử của Tòa án*, Tạp chí Tòa án, số 12.
10. Đinh Thế Hưng (2010), *Thực hiện quyền tư pháp nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý trong nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 5.
11. Đinh Thế Hưng, Nguyễn Ngọc Mai, *Tổ chức thực hiện quyền tư pháp theo Hiến pháp 2013*, Tổ chức thực hiện quyền tư pháp theo Hiến pháp 2013 (tapchitoaan.vn), truy cập ngày: 28/8/2022.
12. Kenneth W. Clarkson, Roger LeRoy Miller and Frank B. Cross (2011), *Business Law Text and Cases – Legal, Ethical, Global, and Corporate Environment*, twelfth edition, Cengage Learning.
13. Lorne Sossin & Colleen Flood eds (2013), *Administrative Law in Context*, 2nd Edition, Toronto: Emond Montgomery.
14. Morley, M. T. (2018), *The federal equity power*, Boston College Law Review, 59 (1).
15. *Một số vấn đề về áp dụng án lệ, tập quán và lẽ công bằng ở Việt Nam hiện nay*, <https://lsvn.vn/mot-so-van-de-ve-ap-dung-an-le-tap-quan-va-le-cong-bang-o-viet-nam-hien-nay1639315398.html>, truy cập ngày 28/8/2022.

16. Hoàng Thị Bích Ngọc (2019), *Thi hành nhiệm vụ bảo vệ công lý của Tòa án nhân dân trong Hiến pháp 2013*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Số 3 (29).
17. Renato Beneduzi (2021), *Equity in the Civil Law Tradition*, Springer.
18. Richard Edwards, Nigel Stockwell (2005), *Trusts and Equity* (Foundation Studies in Law Series), Longman.
19. *Rule 2 Federal Rules of Civil Procedure*, <https://www.law.cornell.edu/rules/frcp>, truy cập ngày 10/11.
20. Samanth Hepburn, Samantha Hepburn (2001), *Principles of Equity and Trusts Law*, 2nd edition, Cavendish Publishing (Australia) Pty Limited.
21. Smith, H. E. (2021), *Equity as Meta-Law*, Yale Law Journal, 130(5).
22. Phan Nhật Thanh (2017), *Tập quán pháp, tiền lệ pháp và việc đa dạng hóa hình thức pháp luật ở Việt Nam* (Sách chuyên khảo, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh).
23. Phùng Trung Tập (2020), *Áp dụng lẽ công bằng để giải quyết tranh chấp dân sự*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Viện nghiên cứu Lập pháp, Số 1 (401).
24. Tom Ginsburg (2003), *Judicial Review in New Democracies, Constitutional Courts in Asian Cases*, Cambridge University Press.
25. Xiaohuang Zhu, Song Lin (2019), *Equity Index Construction and Research on Wealth Gap*, Springer.
26. Xixin Wang (2000), *Rule of rules: An Inquiry into Administrative Rules in China's Rule of Law Context, The Rule of Law Perspectives from the Pacific Rim*, The Mansfield Center for Pacific Affairs.